

Số: 03 /2019/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt một số cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018-2019, tỉnh Thái Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt một số cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018-2019, tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 3 Điều 1 như sau:

“b) Danh mục các công trình nhóm 2, bao gồm: Trường Mầm non trung tâm; Trường Tiểu học; Trường Trung học cơ sở; Trạm Y tế xã; Chợ nông thôn; *Thị trấn*

Đường giao thông trục xã; Nhà Văn hóa xã; Trụ sở xã; Sân bãi thể thao xã; Khu thu gom xử lý rác thải của xã.”

2. Sửa đổi, bổ sung ý thứ 2 Điểm c Khoản 4 Điều 1 như sau:

“ - Đối với công trình nhóm 2 quy định tại Khoản 1 Điều này và công trình đường giao thông do cấp huyện quản lý: Hỗ trợ xi măng đối với các công trình nhóm 2 chưa được đầu tư cho các xã chưa đạt chuẩn quốc gia xây dựng nông thôn mới theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ xi măng mỗi huyện một đến hai công trình đường giao thông do cấp huyện quản lý theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

Điều 2. Đối với cơ chế, chính sách hỗ trợ huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2020.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp bất thường thông qua ngày 13 tháng 5 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2019. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Thái Bình; Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu: VTVP. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên